TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2019/QĐST-HNGĐ	*Thái Thụy, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

- Chị **Đào Thị D**, sinh năm 1977. Địa chỉ: Phố Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị D và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2012 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống, giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2013, do tính tình không hợp, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị D và anh T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Chị D và anh T thống nhất chị D chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị D và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị D và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị D chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đối trừ với số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng theo biên lai số: 0001753 ngày 02/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, nghĩa vụ nộp lệ phí của chị D đã xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án DS Thái Thụy;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa